

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân khai diện tích trồng rừng thay thế cho các chủ rừng
gắn với từng dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch trồng rừng thay thế diện tích rừng đã chuyển sang xây dựng công trình thủy điện;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch trồng rừng thay thế diện tích rừng đã chuyển đổi mục đích sang xây dựng các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh: Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 10/9/2015, Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 23/3/2016, Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 30/3/2016, Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 17/6/2016, Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 23/8/2016, Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 06/3/2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 121/TTr-SNN ngày 22 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai diện tích trồng rừng thay thế đã giao kế hoạch trồng rừng cho các đơn vị chủ rừng từ năm 2015 - 2017 gắn với diện tích phải trồng

rừng thay thế của từng dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các công trình thủy điện và các công trình ngoài thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(có Biểu chi tiết kèm theo).


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (giao Sở Nông nghiệp và PTNT sao gửi);
- Các đơn vị chủ rừng được giao kế hoạch trồng rừng thay thế (giao Sở Nông nghiệp và PTNT sao gửi);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, NN (Thi). 5

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

BIỂU PHÂN KHAI DIỆN TÍCH TRỒNG RỪNG THAY THẾ CHO CÁC CÔNG TY THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số **920** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **6** năm **2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Đơn vị trồng rừng thay thế	Quyết định giao kế hoạch và phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	Tổng cộng	Công ty thủy điện Đồng Nai	Công ty thủy điện Đông Nai 5	BQL dự án Giao thông 5	Công ty CP thủy điện Đắk R'nh	Công ty CP VRG Đắk Nông	Công ty TNHH xây dựng Thăng Long	Công ty TNHH Mè Kông II
	Diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (ha)		3.151,38	2.654,00	213,00	35,03	37,70	96,65	13,40	101,60
I	Trồng rừng phòng hộ đặc dụng (ha)		2.866,09	2.742,67	60,59	35,03	27,81	0	0	0
1	Ban QL KNN ứng dụng công nghệ cao	1586/QĐ-UBND ngày 14/10/2015	14,95	14,95						
2	CT TNHH MTV LN Quảng Sơn	1369/QĐ-UBND ngày 10/9/2015	10,75	10,75						
		1547/QĐ-UBND ngày 06/10/2015	35,82	35,82						
		1784/QĐ-UBND ngày 10/11/2015	91,04	91,04						
		926/QĐ-UBND ngày 16/6/2016	26,93	26,93						
3	Khu BTTN Tà Đùng	1373/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	10	10						
		1979/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	100,22	100,22						
		387/QĐ-UBND ngày 07/3/2017	292	292						
		1469/QĐ-UBND ngày 23/8/2016	100	100						
		1953/QĐ-UBND ngày 02/12/2015	31,07	31,07						
		1952/QĐ-UBND ngày 02/12/2015	15,59	15,59						
4	CT TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên	1463/QĐ-UBND ngày 03/10/2014	35,03	0		35,03				
		927/QĐ-UBND ngày 15/6/2016	60,59	0	60,59					
		930/QĐ-UBND ngày 15/6/2016	233,46	233,46						
		1215/QĐ-UBND ngày 11/8/2015	94,02	94,02						
		1083/QĐ-UBND ngày 30/6/2016	11,83	11,83						
6	Công ty TNHH MTV LN Gia Nghĩa (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa)	1082/QĐ-UBND ngày 30/6/2016	62,94	62,94						
		387/QĐ-UBND ngày 07/3/2017	42,04	42,04						

STT	Đơn vị trồng rừng thay thế	Quyết định giao kế hoạch và phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	Tổng cộng	Công ty thủy điện Đồng Nai	Công ty thủy điện Đồng Nai 5	BQL dự án Giao thông 5	Công ty CP thủy điện Đắk R'tih	Công ty CP VRG Đắk Nông	Công ty TNHH xây dựng Thăng Long	Công ty TNHH Mê Kông II
II	Trồng rừng sản xuất (ha)		728,45	354,02	152,89	0	9,89	96,65	13,40	101,60
1	Đoàn KT QP Quảng Sơn - Công ty Cà phê 15	2050/QĐ-UBND ngày 24/11/2016	0,00							
1	Công ty TNHH Bảo Lâm	1371/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	303,48	209,93						93,55
2	Công ty CP NLN Khai Vy	1544/QĐ-UBND ngày 07/9/2016	57,60	57,60						
3	Công ty CP TĐ Tân Mai	1973/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	86,50	86,50						
		1980/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	152,89	0	152,89					
4	Doanh nghiệp tư nhân cây kiềng Đức Minh	2031/QĐ-UBND ngày 22/11/2016	127,99	0			9,89	96,65	13,4	8,05
TỔNG CỘNG (I+II)			3.594,55	3.096,69	213,48	35,03	37,70	96,65	13,40	101,60